

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ B  
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 17/2022/HS-ST

Ngày: 17/01/2022

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ B, TỈNH ĐỒNG NAI**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thúy**

**Các Hội thẩm nhân dân:**

**1. Ông Trần Văn Chánh;**

**2. Bà Thiều Thị Phi Loan.**

**- Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Thế Mạnh – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố B.**

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thúy Duyên – Kiểm sát viên.**

Ngày 17 tháng 01 năm 2022, tại Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Đồng Nai xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 626/2021/TLST-HS ngày 24 tháng 12 năm 2021; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 594/2021/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 12 năm 2021 đối với:

**- Bị cáo: Nguyễn T** (tên gọi khác: Tài Kháng), sinh năm 1987 tại Đồng Nai; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: ấp T, xã Đồi 61, huyện T, tỉnh Đồng Nai; Chỗ ở hiện nay: không xác định; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa (học vấn): 06/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa; quốc tịch: Việt Nam; Họ tên cha: Không rõ; Họ tên mẹ: Nguyễn Thị H, sinh năm 1957 (còn sống). Bị cáo là con thứ hai trong gia đình có 03 anh chị em. Họ và tên vợ: Đỗ Hồng M, sinh năm 1988 (đã ly hôn), có 01 con sinh năm 2011.

**- Tiền án:**

Ngày 20/9/2016, bị Tòa án nhân dân huyện T xử phạt 08 tháng tù giam về tội “Trộm cắp tài sản” (Bản án số 134/2016/HSST ngày 20/9/2016), thời hạn tù

tính từ ngày 16/06/2016, đến ngày 16/02/2017 chấp hành xong hình phạt tù (chưa được xóa án tích).

Ngày 25/10/2017, bị Tòa án nhân dân huyện T xử phạt 12 tháng tù giam về tội “Trộm cắp tài sản” (Bản án số 127/2017/HSST ngày 25/10/2017), thời hạn tù tính từ ngày 24/07/2017, đến ngày 24/07/2018 chấp hành xong hình phạt tù (chưa được xóa án tích).

- *Tiền sự*: không.

- *Nhân thân*:

Ngày 09/03/2004, Tài bị Tòa án nhân dân huyện T xử phạt 06 tháng tù giam về tội trộm cắp tài sản (Bản án số 23/HSST ngày 27/12/2004). Tài đã chấp hành xong hình phạt tù và đã nộp 50.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo biên lai số 009929 của chi cục thi hành án dân sự huyện T. Về phần dân sự của bản án đã giải quyết xong.

Ngày 06/08/2008, Tài bị Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai xử phạt 04 năm tù giam về tội phá hủy công trình, phương tiện quan trọng về an ninh Quốc gia (Bản án số 185/HSST ngày 06/08/2008). Tài chấp hành hình phạt tù tại trại giam Z30D – Bộ Công an, thời hạn tù tính từ ngày 21/01/2008, chấp hành xong hình phạt tù được tha về ngày 21/03/2011. Ngày 23/07/2009 Nguyễn T đã nộp 50.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo biên lai số 013030 tại chi cục thi hành án dân sự huyện Trảng Bom. Về phần dân sự của bản án đã giải quyết xong.

Ngày 26/10/2011, T bị Chủ tịch UBND huyện T đưa vào cơ sở chữa bệnh bắt buộc thời hạn 24 tháng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy tại Trung tâm giáo dục Lao động và xã hội tỉnh Đồng Nai đến ngày 26/10/2013 chấp hành xong.

Hiện nay bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện T, tỉnh Đồng Nai để chuẩn bị xét xử về tội “Tàng trữ, mua bán trái phép chất ma túy”, bị cáo vắng mặt tại phiên tòa.

**\* Người bị hại:**

**1/ Anh Đặng Minh T, sinh năm 1990;**

Địa chỉ: Nhà trọ Q, tổ 9, ấp T (nay là khu phố T), xã P (nay là phường P), thành phố B, tỉnh Đồng Nai – Vắng mặt tại phiên tòa.

**2/ Anh Vũ Đình Hồng, sinh năm 1977.**

Địa chỉ: Nhà trọ Q, tổ 9, ấp T (nay là khu phố T), xã P (nay là phường P), thành phố B, tỉnh Đồng Nai – Vắng mặt tại phiên tòa.

- **Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:**

**Chị Ngô Thị Phương Mai, sinh năm 1983.**

Địa chỉ: Cơ sở kinh doanh dịch vụ cầm đồ H, tổ 6A, khu phố 5, thị trấn T,

tỉnh Đồng Nai.

## **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

- Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

### ***1. Nội dung chính của vụ án:***

Nguyễn T là đối tượng nghiện ma túy. Để có tiền mua ma túy sử dụng và tiêu xài cá nhân, khoảng 12 giờ ngày 07/12/2018 Tài điều khiển xe mô tô Wave biển số 51L6-7539 một mình đi đến dãy nhà trọ “Q” ở địa chỉ tổ 9, ấp T, xã P, thành phố B để trộm cắp tài sản. Đến nơi, T đi vào phòng trọ số 2 của anh Đặng Minh T, sinh năm 1990, hộ khẩu thường trú: ấp L, xã L, huyện D, tỉnh Tây Ninh thì nhìn thấy anh T1 đang ngủ, cửa phòng khép hờ nên T đẩy cửa đi vào lấy trộm một chiếc điện thoại Samsung Galaxy J8 của anh T1. Sau đó, T tiếp tục đi đến phòng trọ số 8 (cùng dãy trọ) của anh Vũ Đình H, sinh năm 1977, hộ khẩu thường trú: xã T, huyện T, tỉnh Nam Định, nhìn vào thì thấy anh H đang nằm ngủ, cửa phòng khép hờ nên T đẩy cửa đi vào phòng lấy trộm 01 chiếc điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy J2 Prime của anh H rồi tẩu thoát.

Đến khoảng 14 giờ cùng ngày, T mang điện thoại Samsung Galaxy J8 đến tiệm cầm đồ và mua bán điện thoại “H” thuộc khu phố 5, thị trấn T cầm cho chị Ngô Thị Phương M, SN: 1983 là chủ tiệm lấy 3.000.000 đồng (ba triệu đồng). Số tiền trên T mua ma túy và tiêu xài hết. Đến khoảng 17 giờ cùng ngày, T khai đem điện thoại di động Samsung Galaxy J2 Prime đến tiệm mua bán điện thoại di động “T” số 111 đường 2/9, khu phố 5, thị trấn T bán cho anh Nguyễn Văn Th, sinh năm 1982 là chủ tiệm với giá 900.000 đồng (chín trăm nghìn đồng), số tiền này T cũng đã tiêu xài hết. Sau khi mất điện thoại, anh T1 và anh H đã trình báo Công an xã P lập hồ sơ. Ngày 18/3/2019 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố B đã khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với Nguyễn T về tội “Trộm cắp tài sản” và ra quyết định truy nã đối với Nguyễn T do T bỏ trốn. Đến ngày 28/8/2021 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T bắt Nguyễn T để điều tra về tội “Tàng trữ, mua bán trái phép chất ma túy”.

### ***Vật chứng vụ án gồm:***

+ 01 xe mô tô biển số 51L6-7539, số máy: không có, số khung: RNDWCMIND61A02870 (Bút lục số 25)

+ 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy J8 màu đen đã qua sử dụng, số IMEI 1: 359051097661136; Số IMEI 2: 359052097661134 đã thu hồi trả lại cho bị hại là anh Đặng Minh Tiến (Bút lục số 57)

+ 01 điện thoại Samsung Galaxy J2 Prime của anh Vũ Đình Hồng, hiện Tài đã bán nên không thu hồi được.

**\* Kết luận giám định:**

Tại bản kết luận định giá tài sản số 482/TCKH - HĐĐG ngày 29/12/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự kết luận: “Điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy J8 và điện thoại di động Samsung J2 Prime có tổng trị giá 7.607.500 đồng (Bảy triệu sáu trăm linh bảy nghìn năm trăm đồng) (Bút lục số 55).

**\* Về dân sự:**

Người bị hại anh Đặng Minh T1 và anh Vũ Đình H không yêu cầu bồi thường.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan chị Ngô Thị Phương M không yêu cầu bồi thường.

*Biên bản tạm giữ đồ vật, tài liệu (Bút lục 25,26,27) Biên bản xác định địa điểm thực hiện hành vi phạm tội (Bút lục 28) Biên bản kiểm tra và nhận dạng điện thoại (Bút lục 116) Lời khai, biên bản hỏi cung bị can (Bút lục số 104-108) Lời khai bị hại (Bút lục số 109-114); Lời khai người liên quan (117-118; 123-124).*

**2. Truy tố:**

Tại Cáo trạng số:13/CT-VKSBH ngày 20/12/2021 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố B, tỉnh Đồng Nai đã truy tố Nguyễn T về tội: “Trộm cắp tài sản”, theo điểm g, Khoản 2, Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

- Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố B, tỉnh Đồng Nai giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị;

+ Áp dụng điểm g, Khoản 2, Điều 173 và Điểm s Khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); xử phạt bị cáo Nguyễn T tù: 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng đến 03 (ba) năm tù.

**3. Ý kiến của những người tham gia tố tụng:**

- *Người bị hại anh Đặng Minh T1 trình bày trong hồ sơ vụ án:* tài sản đã nhận lại nên không yêu cầu gì; về hình phạt của bị cáo đề nghị xử lý theo quy định của pháp luật.

- *Người bị hại anh Vũ Đình H trình bày trong hồ sơ vụ án:* anh không yêu cầu gì về phần dân sự; về hình phạt của bị cáo đề nghị xử lý theo quy định của pháp luật.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan chị Ngô Thị Phương M trình bày trong hồ sơ vụ án và tại đơn xin xét xử vắng mặt: chị không yêu cầu gì về phần dân sự.

- Lời nói sau cùng: Bị cáo vắng mặt tại phiên tòa nên không có lời nói sau cùng.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

#### **[1] Tố tụng:**

Trong suốt quá trình điều tra, truy tố và xét xử, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của pháp luật tố tụng hình sự; các văn bản tố tụng được tổng đạt hợp lệ và đầy đủ. Bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

Bị cáo và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có đơn xin xét xử vắng mặt; người bị hại anh Đặng Minh T1 và anh Vũ Đình H đã được tổng đạt hợp lệ nhưng vắng mặt không rõ lý do; Tuy nhiên bị cáo, bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đã có lời khai đầy đủ trong hồ sơ vụ án và việc vắng mặt trên không ảnh hưởng đến việc xét xử; do đó Tòa án xét xử vắng mặt theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

#### **[2] Về hành vi bị truy tố, tội danh và các tình tiết liên quan đến việc quyết định hình phạt:**

- *Những chứng cứ xác định có tội:* Bị cáo Nguyễn T thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng đã truy tố. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp lời khai trong biên bản hỏi cung bị can, biên bản lấy lời khai bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, kết luận định giá tài sản, cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Do đó Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 12 giờ ngày 07/12/2018 tại dãy nhà trọ “Q”, địa chỉ tổ 9, ấp T, xã P, thành phố B, Nguyễn T đã có hành vi trộm cắp 01 chiếc điện thoại Samsung Galaxy J8 của anh Đặng Minh T1 và 01 chiếc điện thoại Samsung Galaxy J2 của anh Vũ Đình H tổng trị giá: 7.607.500 đồng (Bảy triệu sáu trăm linh bảy nghìn năm trăm đồng).

- **Xét tính chất mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội và lỗi:** Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm hại đến quyền sở hữu tài sản của người bị hại được Nhà nước bảo vệ, gây ảnh hưởng trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo biết việc lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố tình thực hiện phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp.

- **Về tội danh:** Từ căn cứ trên, xác định bị cáo Nguyễn T phạm tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại điểm g, Khoản 2, Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Như vậy, bản Cáo trạng số 13/CT-VKSBH ngày 20/12/2021 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố B và kết luận của Kiểm sát viên đề nghị truy tố bị cáo Nguyễn T về tội “trộm cắp tài sản” theo các điều khoản tương ứng nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

- **Về nhân thân:** Bị cáo có nhân thân xấu, có nhiều tiền án chưa được xóa án tích.

- **Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:** không có.

- **Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:** Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo thuộc trường hợp được quy định tại điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Vì vậy cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Từ những nhận định trên, xét về tính chất, mức độ nguy hiểm, hậu quả của hành vi phạm tội gây ra, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo cũng như yêu cầu của việc đấu tranh phòng chống tội phạm, Hội đồng xét xử cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo Nguyễn T để đảm bảo sự nghiêm minh, khoan hồng của pháp luật và giáo dục, răn đe phòng ngừa chung.

### **[3] Trách nhiệm bồi thường thiệt hại về dân sự:**

Người bị hại anh Đặng Minh T1, anh Vũ Đình H không yêu cầu bồi thường nên không đặt ra xem xét.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan chị Ngô Thị Phương M không yêu cầu bồi thường nên không đặt ra xem xét.

### **[4] Về vật chứng và các vấn đề khác có liên quan vụ án:**

+ Đối với 01 xe mô tô biển số 51L6-7539, số máy: không có, số khung: RNDWCMIND61A02870 là phương tiện T sử dụng vào việc phạm tội, tài khai chiếc xe trên mua của một người tên H (không rõ họ tên, địa chỉ) với giá 1.000.000 đồng. Kết quả xác minh tại Phòng cảnh sát giao thông tỉnh Đồng Nai và Văn phòng Cơ quan Cảnh sát điều tra công an tỉnh Đồng Nai thì chiếc xe

mô tô không tìm thấy trong dữ liệu quản lý và không nằm trong cơ sở dữ liệu xe tang vật toàn quốc nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố B tiếp tục xác minh xử lý sau là phù hợp.

+ Đối với 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy J8 màu đen đã qua sử dụng, số IMEI 1: 359051097661136; Số IMEI 2: 359052097661134 đã thu hồi trả lại cho bị hại là anh Đặng Minh T1 là phù hợp quy định của pháp luật.

+ Đối với 01 điện thoại Samsung Galaxy J2 Prime của anh Vũ Đình H, hiện T đã bán; không thu hồi được nên không đặt ra xem xét.

+ Cần buộc bị cáo Nguyễn T nộp lại số tiền 3.900.000 đồng (ba triệu chín trăm nghìn đồng) tiền thu lợi bất chính để sung vào ngân sách nhà nước.

+ Đối với Ngô Thị Phương M là chủ tiệm điện thoại “H” khi cầm chiếc điện thoại Samsung Galaxy J8 của T nhưng chị M không biết chiếc điện thoại là do bị cáo T trộm cắp, không thuộc trường hợp phải chịu trách nhiệm hình sự nên Cơ quan điều tra không xử lý là phù hợp quy định pháp luật.

+ Đối với Nguyễn Văn Th là chủ tiệm điện thoại “T”. Quá trình điều tra T khai bán điện thoại Samsung Galaxy J2 Prime cho tiệm “T” nhưng ông Th không thừa nhận. Ngoài lời khai của T ra không có chứng cứ để xác định ông Th mua điện thoại, không thuộc trường hợp phải chịu trách nhiệm hình sự nên Cơ quan điều tra không xử lý là phù hợp quy định pháp luật.

**[5] Về án phí:** Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

**[6] Nhận định về phần trình bày của Kiểm sát viên và những người tham gia tố tụng khác tại phiên tòa:**

- Đối với phần trình bày của Kiểm sát viên: Cáo trạng truy tố bị cáo về tội danh nêu trên và đề nghị mức hình phạt phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

- Đối với ý kiến của bị cáo, bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan được Hội đồng xét xử xem xét khi nghị án.

Vì các lẽ trên,

## **QUYẾT ĐỊNH:**

### **1. Về tội danh và hình phạt:**

Áp dụng Điểm g, Khoản 2, Điều 173; điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

- Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Nguyễn T 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt vào trại thi hành án.

**2. Về vật chứng:** Áp dụng điểm a, Khoản 1, Điều 46, điểm b, Khoản 1 điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); căn cứ Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự;

+ Buộc bị cáo Nguyễn T nộp lại 3.900.000 đồng (*ba triệu chín trăm nghìn đồng*) tiền thu lợi bất chính để sung vào ngân sách nhà nước.

**3. Về án phí:** Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc bị cáo Nguyễn T phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

**4. Quyền kháng cáo:** Căn cứ Điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự;

Bị cáo, bị hại anh Đặng Minh T1, anh Vũ Đình H, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan chị Ngô Thị Phương M được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

**Nơi nhận:**

- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Viện Kiểm sát nhân dân thành phố B;
- Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- Cơ quan Cảnh sát điều tra; Cơ quan Thi hành án hình sự, Nhà tạm giữ – Công an huyện T, tỉnh Đồng Nai;
- Chi Cục Thi hành án Dân sự thành phố B;
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trần Thị Thuý**



**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**





